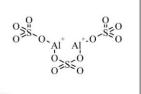
# Nhôm sunfat dạng hạt



#### Thông tin chung

	Thong air onding		
	Công thức hóa học	Al <sub>2</sub> (SO <sub>4</sub> ) <sub>3</sub>	
	Tên khác	Alum	
	Xuất xứ	Trung Quốc	
	Mã H.S.	2833.22.00	
	Mã CAS	10043-01-3	
	Khối lượng phân tử	342.15 g mol <sup>-1</sup>	



# Ứng dụng

Xử lý nước thải	Được dùng làm chất đông tụ trong xử lý nước thải công nghiệp
Ngành dệt	Được dùng làm chất tẩy màu trong nhuộm, in.
Ngành giấy	Dùng làm tác nhân điều chỉnh kích thước trong sản xuất giấy
Xây dựng	Dùng làm vật liệu lợp mái chống nước, và là tác nhân xúc tiến đông cứng trong bê tông.
Ứng dụng khác	Dùng làm chất chống phân tán, bột làm bánh, bọt chữa cháy

## Đặc tính

Tính chất	Đơn vị	Giá trị
Trạng thái		Dạng hạt
Nhôm oxit (Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> )	%	15.8 (tối thiểu)
Lượng không tan trong nước	%	0.15 (tối đa)
Sắt (Fe)	%	0.7 (tối đa)
Kim loại nặng (as Pb)	%	0.0020 (tối đa)
Arsen (As)	%	0.0005 (tối đa)
pH 1% dung dịch (rắn)		3.0 (tối thiểu)
Kích thước hạt		3-15 mm

## Đóng gói

- 1000 @ 25 kg PP/PE bags , 25 MT / 20' FCL
- 500 @ 50 kg PP/PE bags, 25 MT / 20' FCL

Tradeasia International Pte Ltd
133 Cecil Street # 12-03 Keck Seng Tower
Singapore 069535
Republic Of Singapore
Telp: +65 6227 6365
Fax: +65 6225 6286

Fax: +65 6225 6286 Email: contact@chemtradeasia.com